

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 27-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà:
Ông Lê Văn Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 27-9-2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/HS-ST ngày 31-8-2022, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 14-9-2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Duy T, sinh ngày 09-5-1992, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn LD2, xã TPh, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Văn Kh và bà Ngô Thị D; vợ, con: Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Bản án số 09/2014/HSST ngày 27-02-2014, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 năm tù về tội Giao cấu với trẻ em; về nhân thân: Bản án số 15/2011/HSST ngày 18-5-2011, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; bị tạm giữ từ ngày 27-5-2022 đến ngày 01-6-2022 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn Q, sinh ngày 14-4-1980, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn AL 2, xã TPh, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Đức R và bà Bùi Thị Nh (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị L và 01

con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Bản án số 10/2019/HSST ngày 23-4-2019, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 07 tháng tù nH cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 tháng về tội Đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 28-5-2022 đến ngày 01-6-2022 chuyển tạm giam chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

3. Bùi Duy H, sinh ngày 01-7-1995, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn VL2, xã TPh, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Văn T và bà Hoàng Thị D; có vợ là Phạm Thị L1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26-5-2022 đến ngày 01-6-2022 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

Người làm chứng: Anh Bùi Văn K, anh Khúc Văn Ch, có mặt; anh Bùi Văn H1, anh Lê Minh S, anh Phạm Thanh T, anh Bùi Xuân V, anh Nguyễn Trọng Đ, anh Bùi Văn H2 và anh Phạm Văn Đ1, đều vắng mặt.

NỘI D V U ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 05-6-2021, Công an huyện Vĩnh Bảo bắt quả tang tại nhà của Phạm Duy T, sinh năm 1992 ở Thôn LĐ2, xã TPh, huyện VB, thành phố Hải Phòng có một nhóm đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Các đối tượng bị bắt giữ gồm: Bùi Văn K, Khúc Văn Ch, Bùi Văn H1, Nguyễn Trọng Đ. Trong quá trình bắt quả tang có một số đối tượng chạy thoát. Vật chứng thu được gồm: Thu giữ trên chiếu bạc 5.500.000 đồng; 02 bát sứ (trong đó có 01 cái đã vỡ); 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếu cói; thu của Bùi Văn H1 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng, 01 ví da dạng gấp màu nâu bên trong có 300.000 đồng; thu của Khúc Văn Ch 01 điện thoại mang nhãn hiệu Oppo màu đen, 01 ví da dạng gấp màu nâu, bên trong có 10.046.000 đồng; thu của Bùi Văn H2 01 điện thoại mang nhãn hiệu Vinsmart màu tím và số tiền 7.000.000 đồng; thu của Nguyễn Trọng Đ 01 điện thoại Iphone XS MAX màu vàng đã cũ; thu của Bùi Văn K 01 điện thoại mang nhãn hiệu Iphone X màu trắng, 01 điện thoại mang nhãn hiệu Oppo màu vàng, trong túi quần bò phía trước có 102.000 đồng, túi quần phía sau bên phải có 3.400.000 đồng; thu giữ tại móc treo quần áo phòng trong nhà T: 01 túi da màu đen bên trong có 01 khẩu súng bằng kim loại, báng súng màu đen, nòng súng màu bạc, bên trong có 01 viên đạn đã lên nòng, 01 vỉ đựng 12 viên đạn, 01 vật dạng điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 vật giống điều khiển hình bầu dục màu đen; thu giữ trên mặt tủ trong phòng 01 hộp giấy hình chữ nhật bên trong có 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng (hình đầu rồng), 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng được gắn với vật hình chữ nhật bằng kim loại màu vàng; thu giữ tại sân nhà T 04 xe máy gồm: 01 xe

mô tô mang nhãn hiệu Honda Airblade mang biển số 16N7 – 8565 màu đỏ, 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Honda SH màu trắng mang biển số 29X7- 462.36, 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha Gravita màu đen mang biển số 15K1 – 027.53 và 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha Gravita màu đỏ mang biển số 15D1- 137.48; thu giữ tại gốc cây trước cửa nhà T: 01 thiết bị màu trắng có dạng điều khiển không có nhãn hiệu, mặt trước có 01 nút ấn màu đỏ, 01 thiết bị màu đen có gắn ăng ten màu đen có dây nối với 01 thiết bị dạng màn hình màu đen. Ngay sau đó, Công an huyện Vĩnh Bảo đã dẫn giải các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Bùi Văn K, Bùi Văn H1, Khúc Văn Ch, Lê Minh S, Phạm Thanh T và Bùi Xuân V đều khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 05-6-2021, các đối tượng cùng với Nguyễn Trọng Đ, Bùi Duy H, Hoàng Văn Q lần lượt đến nhà Phạm Duy T ở Thôn LĐ2, xã TPh, huyện VB, thành phố Hải Phòng ngồi chơi, uống nước. Lúc này T đang ở nhà cùng với Phạm Thanh T là người mang nước và thuốc do T đặt mua. Khi ngồi chơi uống nước được một lúc thì T vào trong nhà lấy quân bài tú lơ Kh cắt thành 04 quân vị và lấy 01 chiếc bát bằng sứ, 01 chiếc đĩa bằng sứ mang ra đặt ở chiếu tại phòng khách. Thấy vậy, các đối tượng cùng đi vào để đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền (Nguyễn Trọng Đ không tham gia đánh bạc mà ngồi ở ngoài sân nhà T). Quá trình đánh xóc đĩa K là người cầm cái, những người còn lại đặt tiền cược, khi đánh xóc đĩa những người chơi quy ước mỗi ván chơi có hai cửa chắn, lẻ để những người còn lại đặt tiền, người cầm cái cầm bộ bát đĩa bên trong đựng bốn quân vị xóc lên thì những người còn lại đặt tiền ở cửa chắn hoặc cửa lẻ, không giới hạn số tiền đặt cược tối thiểu và tối đa. Sau đó, người cầm cái mở bát ra, nếu có hai quân vị hoặc cả bốn quân vị cùng một màu thì người đặt tiền ở cửa chắn thắng, nếu có 1 quân vị trong bốn quân vị có màu khác ba quân vị còn lại thì người đặt tiền ở cửa lẻ thắng, người cầm cái sẽ phải trả cho người thắng số tiền mà người đó đã đặt cược và ngược lại người cầm cái sẽ được tiền cửa còn lại. Khi đang sát phạt nhau thì Nguyễn Trọng Đ đi đón Bùi Văn H2 đến nH H2 không tham gia đánh xóc đĩa mà ngồi xem. Quá trình đánh bạc Phạm Duy T bảo Bùi Văn K thu tiền hồ nên K thu của Ch 100.000 đồng và tự mình bỏ ra 200.000 đồng đưa cho T, các đối tượng còn lại không nộp. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng như nêu trên.

Tại Bản Kt luận giám Đ số: 72/KLGD- PC09 ngày 16-7-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng Kt luận: “*Khẩu súng gửi giám Đ có ký hiệu ZORAKI MOD 914 – TD AUTO, là súng bắn đạn cao su, hơi cay cỡ nòng 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại nòng có 01 viên đạn bị kẹt không lấy ra được nên không đủ cơ sở để xác Đ súng còn bắn được hay không. Do không đủ cơ sở xác Đ súng còn bắn được hay không nên không xác Đ được khẩu súng này có bắn ra các đầu đạn được lưu trong tầng thư*

của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng; 12 viên đạn gửi giám Đ là đầu đạn cao su cỡ 10mm x 22mm, còn sử dụng để bắn được (12 viên đạn đã sử dụng để bắn thực nghiệm). Viên đạn bị kẹt trong nòng súng, không lấy ra được nên không đủ cơ sở để xác Đ là loại đạn gì, còn bắn được hay không”

Tại Bản Kt luận giám Đ số: 363/KLGD ngày 27-9-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng Kt luận: “01 thiết bị dạng điện thoại, ghi nhãn hiệu NOKIA màu đen, kích thước (11,7x5x1,2) cm (Ký hiệu: A1) không phải là điện thoại di động, nên không trích xuất được dữ liệu; 01 thiết bị màu trắng có dạng điều khiển không có nhãn hiệu, kích thước (8,5x3,8x1,5) cm, mặt trước có 01 nút ấn màu đỏ (Ký hiệu: A2); 01 thiết bị màu đen dạng điều khiển hình bầu dục, kích thước (6,3x3x1) cm, mặt trước có 01 nút ấn màu đen (Ký hiệu: A3); 01 thiết bị màu đen có gắn ấn ten màu đen, mặt sau ghi ký hiệu HDLCD 99931, kích thước (6,7x4,9x1,5) cm có dây nối với 01 thiết bị dạng màn hình màu đen có kích thước (5x5,3x0,9) cm (Ký hiệu: A4) là các thiết bị thu, phát sóng vô tuyến. Không đủ điều kiện xác Đ các thiết bị trên L quan đến việc đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa do chưa xác Đ được mối L Kt giữa các thiết bị”.

Tại Bản Kt luận giám Đ số: 10/KLGD-HPL ngày 06-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng Kt luận: “01 nhẫn tròn đeo tay bằng kim loại màu vàng có hình đầu rồng có khối lượng 16,30 gam, là hợp kim của Đồng, Kẽm và Niken, hàm lượng của Đồng 65,75%, Kẽm 0,85% và Niken 33,4%; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có khối lượng 53,48 gam là hợp kim của Đồng, Kẽm và Niken, hàm lượng của Đồng 67,22%, Kẽm 8,52% và Niken 24,26%. 01 miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật có một mặt của miếng kim loại có gắn hình con rồng cũng bằng kim loại màu vàng có khối lượng 26,74 gam là hợp kim của Đồng, Kẽm và Niken, hàm lượng của Đồng 98,75%, Kẽm 0,37% và Niken 0,88%”

Các bị cáo Phạm Duy T, Hoàng Văn Q và Bùi Duy H đã bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo ra quyết Đ truy nã.

Ngày 29-12-2021, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã xét xử và xử phạt Bùi Văn K, Bùi Văn H1, Khúc Văn Ch, Lê Minh S, Phạm Thanh T và Bùi Xuân V đồng phạm tội “Đánh bạc” quy Đ tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 26-5-2022, Bùi Duy H đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng đầu thú; ngày 27-5-2022, Phạm Duy T bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng bắt truy nã tại phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; ngày 28-5-2022, Hoàng Văn Q bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng bắt truy nã tại phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, ngày 26-5-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng ra quyết Đ đình nã và phục hồi điều

tra đối với bị cáo Bùi Duy H, ngày 30-5-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng ra quyết Đ đình nã và phục hồi điều tra đối với các bị cáo Phạm Duy T và Hoàng Văn Q.

Tại Bản Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 31-8-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố các bị cáo Phạm Duy T, Hoàng Văn Q và Bùi Duy H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Duy T, Hoàng Văn Q và Bùi Duy H đều khai nhận: Ngày 05-6-2021, Phạm Duy T, Hoàng Văn Q, Bùi Duy H cùng Bùi Văn K, Khúc Văn Ch, Bùi Văn H1, Lê Minh S, Bùi Xuân V, Phạm Thanh T cùng nhau đánh bạc tại nhà T. Trước khi đánh bạc Bùi Văn K có 8.502.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc bị thua 5.000.000 đồng. Bùi Văn H1 trước khi đánh bạc có 3.000.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc thắng 300.000 đồng. Khúc Văn Ch trước khi đánh bạc có 11.500.000 đồng trong đó dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc bị thua 1.000.000 đồng. Bùi Xuân V trước khi đánh bạc có 300.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc bị thua hết. Phạm Thanh T trước khi đánh bạc có 300.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc bị thua hết. Lê Minh S trước khi đánh bạc có 300.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc bị thua hết, Bùi Duy H trước khi đánh bạc có 500.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc bị thua hết; Phạm Duy T Trước khi đánh bạc có 300.000 đồng (tiền hồ thu được từ K 200.000 đồng và Ch 100.000 đồng) dùng 300.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc thắng khoảng 2.000.000 đồng, khi bỏ trốn thì bị rơi hết; Hoàng Văn Q trước khi đánh bạc có 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, Q không nhớ thắng thua bao nhiêu, khi bỏ trốn thì bị rơi hết. Như vậy, số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là **14.202.000** đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Duy T từ 12 đến 15 tháng tù; bị cáo Hoàng Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”; áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo Bùi Duy H từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”; căn cứ Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô mang biển số 16N7 – 8565; 01 xe mô tô mang biển số 29X7-462.36; 01 xe mô tô mang biển số 15K1 – 027.53; số tiền 7.000.000 đồng thu giữ trên người của anh Bùi Văn H2; 02 bát sứ (trong đó có 01 bát đã vỡ); 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếu cói; 19.348.000 đồng; 01 điện thoại mang nhãn hiệu Oppo màu đen; 01 ví da dạng gấp màu nâu; 01 điện thoại mang nhãn hiệu Iphone màu vàng; 01 ví da dạng gấp màu nâu; 01 điện thoại mang nhãn hiệu Iphone X màu trắng; 01 điện thoại mang nhãn hiệu Oppo màu vàng; 01 điện thoại mang nhãn hiệu Vinsmart màu tím; 01 điện

thoại Iphone XS MAX màu vàng đã được xử lý tại Bản án số: 54/2021/HS-ST ngày 29-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo nên không đặt ra để giải quyết; đối với 01 khẩu súng trong nòng súng có 01 viên đạn đề nghị tịch thu và bàn giao cho Công an huyện Vĩnh Bảo quản lý theo quy Đ của pháp luật; đối với 01 hộp giấy hình chữ nhật bên trong có 01 nhẫn tròn; 01 dây chuyền được gắn với vật hình chữ nhật không L quan gì đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T; 01 thiết bị dạng điện thoại, ghi nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 thiết bị màu trắng có dạng điều khiển không có nhãn hiệu, mặt trước có 01 nút ấn màu đỏ; 01 thiết bị màu đen dạng điều khiển hình bầu dục, mặt trước có 01 nút ấn màu đen; 01 thiết bị màu đen có gắn ăng ten màu đen, mặt sau ghi ký hiệu HDLCD 99931 có dây nối với 01 thiết bị dạng màn hình màu đen là của bị cáo T không L quan gì đến vụ án, T không đề nghị nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã suy nghĩ và thấy rằng hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội D vụ án:

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Duy T, Hoàng Văn Q và Bùi Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ Kt luận:

[3] Tối ngày 05-6-2021, tại nhà của Phạm Văn T ở Thôn LĐ2, xã TPh, huyện VB, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Phạm Duy T, Hoàng Văn Q, Bùi Duy H cùng với Bùi Văn K, Bùi Văn H1, Khúc Văn Ch, Lê Minh S, Phạm Thanh T và Bùi Xuân V đã có hành vi cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 14.202.000 (Mười bốn triệu hai trăm linh hai nghìn) đồng. Đối với Bùi Văn K, Bùi Văn H1, Khúc Văn Ch, Lê Minh S, Phạm Thanh T và Bùi Xuân V đã bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử và xử phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 29-12-2021. Hành vi của các bị cáo Phạm Duy T, Hoàng Văn Q, Bùi Duy H đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy Đ tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nH hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, sau khi phạm tội các bị cáo đã bỏ trốn. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời là bài học răn đe phòng ngừa chung.

[5] *Xét về tình tiết Đ khung hình phạt:* Các bị cáo không vi phạm các tình tiết Đ khung tăng nặng khác nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Trước lần phạm tội này bị cáo T và bị cáo Q có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên hai bị cáo này phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là Tái phạm; bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy Đ tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Hai bị cáo Phạm Duy T và bị cáo Hoàng Văn Q là người có nhân thân xấu (cả 02 bị cáo đều có tiền án chưa được xoá án tích), bị cáo T là người chuẩn bị công cụ, sau khi phạm tội cả 03 bị cáo Phạm Duy T, Hoàng Văn Q, Bùi Duy H đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, cần áp dụng hình phạt cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất Đ mới bảo đảm được tính giáo dục và phòng ngừa chung. Song cũng xét, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Bị cáo H đã ra đầu thú, có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tuy là lao động tự do nH vẫn có tiền để đánh bạc nên cần phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô mang biển số 16N7 – 8565; 01 xe mô tô mang biển số 29X7-462.36; 01 xe mô tô mang biển số 15K1 – 027.53; số tiền 7.000.000 đồng thu giữ trên người của anh Bùi Văn H2; 02 bát sù (trong đó có 01 bát đã vỡ); 01 đĩa sù, 04 quân vị, 01 chiếu cói; số tiền 19.348.000 đồng); 01 điện thoại mang nhãn hiệu Oppo màu đen; 01 ví da dạng gấp màu nâu; 01 điện thoại mang nhãn hiệu Iphone màu vàng; 01 ví da dạng gấp màu nâu; 01 điện thoại mang nhãn hiệu Iphone X màu trắng; 01 điện thoại mang nhãn hiệu Oppo màu vàng; 01 điện thoại mang nhãn hiệu Vinsmart màu tím; 01 điện thoại Iphone XS MAX màu vàng đã được xử lý tại Bản án số: 54/2021/HS-ST ngày 29-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo. Đối với 01 xe mô tô mang biển số 15D1-137.48 là của anh Đoàn Văn Phận, sinh năm 1974 ở thôn Vĩnh Lạc 1, xã TPh, huyện VB thành phố Hải Phòng không L quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo trả lại cho anh Phận là đúng quy Đ của pháp luật; Đối với 01 khẩu súng trong nòng súng có 01 viên đạn, đây là công cụ hỗ trợ mà bị cáo T không được phép sử dụng nên cần tịch thu và bàn giao cho Công an huyện Vĩnh Bảo quản lý theo quy Đ của pháp luật; đối với 01 hộp giấy hình chữ nhật bên trong có 01 nhẫn tròn, 01 dây chuyền được gắn với vật hình chữ nhật là của bị cáo T không L quan gì đến vụ án nên cần trả lại cho T; đối với 01 thiết bị dạng điện thoại, ghi nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 thiết bị màu trắng có dạng điều khiển không có nhãn hiệu, mặt trước có 01 nút ấn màu đỏ; 01 thiết bị màu đen dạng điều khiển hình bầu dục, mặt trước có 01 nút ấn màu đen; 01 thiết bị màu đen có gắn ăng ten màu đen, mặt sau ghi ký hiệu HDLCD 99931, có dây nối với 01 thiết bị dạng màn hình màu đen, 01 bát sù bị vỡ là của bị cáo T. Do bị cáo T không đề nghị được nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 300.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc, 2000.000 đồng tiền thắng bạc của bị cáo T và số tiền 500.000 đồng của bị cáo Q dùng để đánh bạc, khi bỏ chạy số tiền này đã bị rơi mất, các bị cáo cũng không được hưởng lợi gì nên không truy thu số tiền này đối với bị cáo T và bị cáo Q.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy Đ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Duy T, Hoàng Văn Q và Bùi Duy H đồng phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Duy T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-5-2022.

+ Bị cáo Hoàng Văn Q 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-5-2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Duy H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-5-2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo Phạm Duy T, Hoàng Văn Q và Bùi Duy H mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 01 túi da màu đen bên trong có 01 khẩu súng trong nòng súng có 01 viên đạn và tạm giao cho Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng quản lý theo quy Đ của pháp luật; trả lại cho bị cáo T: 01 hộp giấy hình chữ nhật bên trong có 01 nhẫn tròn, 01 dây chuyền được gắn với vật hình chữ nhật; tịch thu tiêu hủy: 01 thiết bị dạng điện thoại ghi nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 thiết bị màu trắng có dạng điều khiển không có nhãn hiệu, mặt trước có 01 nút ấn màu đỏ; 01 thiết bị màu đen dạng điều khiển hình bầu dục, mặt trước có 01 nút ấn màu đen; 01 thiết bị màu đen có gắn ăng ten màu đen, mặt sau ghi ký hiệu HDLCD 99931 có dây nối với 01 thiết bị dạng màn hình màu đen. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng đã được bàn giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Duy T, Hoàng Văn Q và Bùi Duy H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV 06, PC 10);
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi Cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã TPh, huyện VB;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh